

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính gắn với chính quyền số,
dịch vụ đô thị thông minh năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 259/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Phú Lộc về Cải cách hành chính gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh năm 2024 trên địa bàn huyện Phú Lộc.

UBND xã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh của xã năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác CCHC để tạo chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả, gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Đưa CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, là giải pháp quan trọng trong chương trình làm việc năm 2024 của xã làm cơ sở chỉ đạo, điều hành, góp phần hoàn thành các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

- Giữ vững kỷ cương, kỷ luật hành chính, thực hiện tốt đạo đức công vụ và văn hóa công sở, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ hướng tới nền hành chính kiểu mẫu.

- Chuyển biến mạnh mẽ hiện đại hóa nền hành chính theo hướng chuyên nghiệp và hiệu quả, đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

2. Yêu cầu

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC gắn với chính quyền số, dịch vụ đô thị thông minh, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Xác định rõ trách nhiệm người thủ trưởng đơn vị trong việc triển khai, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

- Các nội dung CCHC phải có tính đột phá, tập trung vào các mục tiêu chiến lược, cấp thiết, được tiến hành đồng bộ, thống nhất, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương năm 2024.

- Tập trung nâng cao nhận thức, đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong hoạt động của đơn vị.

- Chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương.

- Thường xuyên theo dõi, tổng kết, đánh giá kết quả tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ CCHC để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục và hoàn thành tốt các nội dung, mục tiêu Kế hoạch đề ra.

II. NHIỆM VỤ CẢI HÀNH CHÍNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo 100% các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) ban hành đúng quy định, đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự, thể thức;

- Phấn đấu 100% VBQPPL do HĐND, UBND xã ban hành được rà soát, sửa đổi, bổ sung, thay thế phù hợp, kịp thời, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tổ chức thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Tiếp tục củng cố và hoàn thiện tổ chức bộ máy, nhân sự gắn với nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, những người làm công tác xây dựng pháp luật, công tác tham mưu xây dựng, góp ý, đánh giá, thẩm định dự thảo văn bản; tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, chú trọng việc đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của xã.

- Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật năm 2024. Kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên, cộng đồng trong phản biện chính sách và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Chỉ tiêu

- Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt trên 98% trong từng lĩnh vực.

- 100% Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã được công bố kịp thời.

- 100% TTHC được đưa vào tiếp nhận và giải quyết theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông (trừ các TTHC đặc thù). Tiếp tục duy trì, tối thiểu có 50% TTHC được tiếp nhận và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả xã.

- 100% TTHC của xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình và một phần (trừ một số TTHC đặc thù đủ điều kiện được cơ quan hành chính nhà nước các cấp cung cấp và tích hợp công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt trên 60%.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

- Thực hiện số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt tỷ lệ 100% hồ sơ TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

- Triển khai thực hiện quy trình chứng thực điện tử, lưu trữ điện tử hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả đảm bảo đạt 100%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 98%; trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng đạt tối thiểu 95%.

- 95% phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính hoặc hành vi hành chính của cá nhân, tổ chức được xử lý dứt điểm; 100% phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý, được giao xử lý và kiến nghị xử lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định và quy trình tại các cấp chính quyền.

b) Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách, kiểm soát TTHC một cách hiệu quả và toàn diện, bám sát các mục tiêu, yêu cầu cải cách của Chính phủ; xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; ưu tiên tập trung nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC được giao gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xử lý nghiêm theo quy định của Nhà nước đối với các tổ

chức, cá nhân tắc trách, những nhiễu, gây phiền hà trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; đảm bảo các TTHC được công bố, công khai, thông tin tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, đúng quy định của pháp luật. Cập nhật, theo dõi thường xuyên, kiểm soát, tổng hợp và công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC; kết quả đánh giá việc giải quyết TTHC của đơn vị trên Trang thông tin điện tử của xã.

- Lựa chọn, rà soát, đánh giá TTHC trong quá trình thực hiện, đề xuất đơn giản hóa TTHC về thành phần hồ sơ, thời gian thực hiện, các bước thực hiện trong quy trình giải quyết TTHC, đặc biệt trong một số lĩnh vực như: Đất đai, Lao động - Thương binh và Xã hội, Hộ tịch....

- Tăng cường giải quyết gắn với kiểm soát, đánh giá, giám sát việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; xây dựng kế hoạch truyền thông hàng năm về việc thực hiện TTHC trên môi trường điện tử để khuyến khích cá nhân, tổ chức tiếp cận, sử dụng TTHC một cách có hiệu quả.

- Tích cực triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với những trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng tham mưu công tác kiểm soát TTHC của cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC. Cải cách chế độ báo cáo, chế độ họp theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất, chuyên đề về kết quả tổ chức thực hiện các nhiệm vụ như: việc chỉ đạo triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; đánh giá việc giải quyết TTHC; đánh giá tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hẹn; công tác tuyên truyền, hướng dẫn và tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến; nâng cao hiệu quả về chế độ họp, chế độ báo cáo theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Chỉ tiêu

- Rà soát, sắp xếp, tinh giản biên chế theo lộ trình, giảm số lượng cán bộ, công chức phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của đơn vị, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 98%.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng, Nghị

quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 24/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 100/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh thực hiện Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 13/3/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW.

- Thường xuyên rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của từng cán bộ, công chức theo hướng ngày càng phân định rõ nhiệm vụ của từng cá nhân, tránh tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; thực hiện đúng nguyên tắc “một việc chỉ giao cho một bộ phận chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính”, đồng thời phát huy vai trò phối hợp giữa các cơ quan, các ngành trong việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, góp phần giảm thiểu tối đa các tổ chức liên ngành trên địa bàn.

- Phát huy tính chủ động, tích cực trong thực hiện quản lý nhà nước để giải quyết các công việc về an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng nhu cầu của Nhân dân.

- Tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công trên môi trường số, hướng tới mục tiêu “*Làm việc không giấy tờ; hội họp không tập trung; dịch vụ công không gặp mặt; thanh toán không dùng tiền mặt*”; thực hiện thường xuyên việc đánh giá mức độ hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại địa phương.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Chỉ tiêu

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính. Nâng cao chất lượng kiểm tra công vụ, xử lý, giải quyết kịp thời những vi phạm, vướng mắc sau kiểm tra. Thường xuyên rà soát, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế làm việc phù hợp với hoạt động của đơn vị.

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm để tăng cường củng cố, kiện toàn cán bộ, đảm bảo đội ngũ cán bộ phải thực sự liêm chính, có đạo đức, phẩm chất chính trị, năng lực chuyên môn nghiệp vụ và tính chiến đấu cao.

- Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, đảm bảo đúng người, đúng việc. Thực hiện nghiêm việc chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch.

- Đổi mới cơ chế quản lý và chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động, thực hiện khoán kinh phí.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công vụ đến toàn thể cán bộ, công chức và người lao động, đưa nội dung thực hiện Văn hóa công vụ vào các tiêu chí bình xét thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể có thành tích tốt và những cá nhân gương mẫu trong thực hiện văn hóa công vụ; xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm quy định hoặc thực hiện chưa tốt văn hóa công vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Chỉ tiêu

- Tăng cường các biện pháp để quản lý nguồn thu và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm triệt để, chống lãng phí trong sử dụng nguồn vốn ngân sách, đảm bảo các chính sách an sinh xã hội và chế độ tiền lương mới theo Nghị quyết 27-NQ/TU của Trung ương về cải cách chính sách tiền lương.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý ngân sách, xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí đối với cơ quan hành chính.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, tăng cường giám sát và công khai minh bạch trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Đảm bảo kinh phí thực hiện các giải pháp CCHC và trang bị cơ sở vật chất, thiết bị để đảm bảo thực hiện cơ chế một cửa, bố trí bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đạt chuẩn về diện tích và hiện đại.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Chỉ tiêu

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính xã được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; hệ thống báo cáo của đơn vị được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 100% hoạt động quản lý nhà nước sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp xã đến cấp huyện và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (trừ các văn bản Mật theo quy định).

- Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin chuyên ngành NĐAT TỶ LỆ 100%.

- 100% hồ sơ giải quyết TTHC được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; 60% hồ sơ TTHC được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến.

- 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Thực hiện quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 đạt tỷ lệ 100%; tiến tới ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), quản lý chất lượng theo hệ thống ISO điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, điều chỉnh các quy phạm pháp luật liên quan đến quy định an toàn thông tin, quản lý mạng tin học diện rộng, quản lý cơ sở dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát và tổ chức triển khai có hiệu quả kế hoạch ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh. Xây dựng, triển khai kế hoạch về ứng dụng, phát triển CNTT trong hoạt động của đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, xây dựng mô hình một cửa điện tử hiện đại. Tăng cường đánh giá, đôn đốc triển khai công tác ứng dụng CNTT; hoàn thiện, nâng cấp Trang thông tin điện tử của địa phương.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước; áp dụng có hiệu quả Quy trình quản lý văn bản đến, văn bản đi trong hoạt động của đơn vị.

- Đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Thường xuyên rà soát các TTHC để chuẩn hóa theo quy trình ISO 9001:2015, tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai việc xây dựng và áp dụng bộ chỉ số tự đánh giá chính quyền địa phương theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020, phân tích kết quả đánh giá, phê duyệt chương trình hành động và triển khai thực hiện kế hoạch hành động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể theo Tiêu

chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 19 và Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc hiện đại, trang thiết bị, phương tiện làm việc cho các bộ phận nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính các cấp.

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Chỉ tiêu

- Thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện CCHC và chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả công tác CCHC ở cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 phù hợp chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của đơn vị, bộ phận trực tiếp giải quyết TTHC xây dựng Kế hoạch CCHC cụ thể, khả thi, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công trách nhiệm cụ thể và bố trí kinh phí để thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng theo ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai và tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, biện pháp về CCHC và đẩy mạnh CCHC gắn liền với ứng dụng CNTT và áp dụng ISO nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của địa phương; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của cán bộ, công chức về CCHC trong cơ quan, đơn vị mình quản lý.

- Tăng cường và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác CCHC tại đơn vị, địa phương để kịp thời rút kinh nghiệm, chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.

(Các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng – Thống kê

- Là cơ quan thường trực giúp UBND xã hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này tại đơn vị.

- Chủ trì triển khai các nội dung cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức.

- Xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời, thường xuyên kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; báo cáo UBND xã, Chủ tịch UBND xã hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

- Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách TTHC, kiểm soát và đơn giản hóa TTHC tại đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quản lý, vận hành cổng Dịch vụ công tập trung; triển khai hệ thống thông tin báo cáo địa phương với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ theo lĩnh vực phụ trách.

- Chủ trì, đôn đốc các ngành, các bộ phận trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao theo thời gian thực.

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO vào hoạt động tại đơn vị.

2. Bộ phận Tư pháp – Hộ tịch

- Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL và tổ chức thi hành pháp luật tại đơn vị.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện nội dung cải cách thể chế của đơn vị.

3. Bộ phận Tài chính – Ngân sách

Chủ trì triển khai, theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

4. Bộ phận Văn hóa và Thông tin, tuyên truyền

Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; tham mưu UBND xã xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC trên địa bàn dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú và phù hợp với tính hình thực tiễn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nội dung gì cần sửa đổi, bổ sung, các ngành, các bộ phận kịp thời báo cáo UBND xã (qua Bộ phận văn phòng) xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- TT. Đảng ủy;
- TT. HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể;
- Lưu: VT, CCHC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Như Ý

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 09 /KH-UBND ngày 03 tháng 01 năm 2024 của UBND xã)

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
I	Cải cách thể chế					
1	Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của HĐND và UBND	Nghị quyết, Quyết định	Cơ quan soạn thảo văn bản QPPL	Bộ phận Văn phòng, bộ phận Tư pháp	Năm 2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
2	Kiểm tra văn bản bản QPPL	Kế hoạch kiểm tra văn bản bản QPPL	Bộ phận Tư pháp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Trước ngày 31/12 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tổ chức kiểm tra/ báo cáo			Năm 2024	
3	Rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch	Bộ phận Tư pháp	Bộ phận Văn phòng – Thống kê	Trước ngày 15/01/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo năm 2024				
4	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch	Bộ phận Tư pháp	Các bộ phận liên quan	Trước ngày 15/01 hàng năm	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tổ chức kiểm tra/ báo cáo			Năm 2024	
II	Cải cách thủ tục hành chính					
5	Xây dựng Kế hoạch kiểm soát TTHC	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo			Năm 2024	
6	Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Tháng 01/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo			Năm 2024	
7	Báo cáo kết quả rà soát TTHC, các quy định có liên quan và đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC	Báo cáo, Phương án	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2024	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
8	Tăng cường trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong cải cách TTHC và giải quyết TTHC	- Sáng kiến, giải pháp - Tăng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC đúng hạn - Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về TTHC	Chủ tịch UBND	Văn phòng – Thống kê	Năm 2024	
9	Công bố, công khai các TTHC và tiến độ, kết quả giải quyết TTHC	Quyết định, thông báo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2024	
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
10	Khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Kế hoạch, Báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các bộ phận chuyên môn	Năm 2024	
IV	Cải cách chế độ công vụ					
11	Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ngành, đơn vị liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo			Năm 2024	
12	Chuyển đổi vị trí công tác cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các ngành, đơn vị có liên quan	Quý 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Quyết định, báo cáo			Năm 2024	
					Năm 2024	
V	Cải cách tài chính công					
13	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ	Quyết định	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	
14	Triển khai các giải pháp để thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Quyết định, báo cáo	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	
15	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công	Quyết định	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	
16	Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính	Báo cáo	Bộ phận Tài chính – Ngân sách	Các ngành, đơn vị liên quan	Năm 2024	

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
17	Xây dựng, ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
18	Xây dựng giải pháp đẩy mạnh khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau.	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
19	Xây dựng giải pháp tăng cường tiếp nhận, giao trả trực tuyến TTHC, tạo lập hồ sơ, tài khoản trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp	Kế hoạch, báo cáo	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
20	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 của xã	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo			Năm 2024	
21	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra CCHC và thực hiện ý kiến chỉ đạo hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tổ chức kiểm tra, báo cáo			Năm 2024	
23	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tổ chức kiểm tra, báo cáo			Năm 2024	
24	Xây dựng, ban hành Kế hoạch kiểm tra Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 hàng năm tại UBND xã	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Tổ chức kiểm tra, báo cáo			Năm 2024	
25	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính hàng năm đơn vị	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
		Báo cáo			Năm 2024	
26	Xây dựng, ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng xã năm 2024	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 01/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm

STT	NHIỆM VỤ CỤ THỂ	SẢN PHẨM	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	THỜI GIAN HOÀN THÀNH	KINH PHÍ THỰC HIỆN
27	Xây dựng, ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024	Kế hoạch	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 1/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
28	Xây dựng chuyên mục, chuyên trang về CCHC để tuyên truyền và phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về CCHC	Chuyên trang/chuyên mục	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Năm 2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm
29	Triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại công tác CCHC của đơn vị	Bảng tự đánh giá, thẩm định	Văn phòng – Thống kê	Các Bộ phận chuyên môn liên quan	Tháng 10/2024	Theo dự toán ngân sách hàng năm